

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 19- 02- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HSST ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2000 tại xã V (nay là xã N), huyện P, TP Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã V (nay là xã N), huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Đỗ Thị Hoài N; Con: Có 01 con sinh năm 2023 (theo danh chỉ bản số 377 lập ngày 21/10/2024);

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 11/10/2024 đến ngày 20/10/2024, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Văn T1, sinh năm 1970 và **bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970. Bà L ủy quyền cho ông T1, ông T1 có mặt.

TQ: Thôn B, xã V (nay là xã N), huyện P, Thành phố Hà Nội

Người làm chứng: Anh Đặng Văn H2, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

TQ: Thôn E, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là cháu ruột của bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1970, cả hai cùng trú tại thôn B, V (nay là xã N), P, Hà Nội. H làm nghề cho thuê bàn ghế, phong bật phục vụ các đám cỗ và thường xuyên để nhờ các bộ bàn ghế cho thuê ở nhà vợ chồng ông Trương Văn T1 và bà Nguyễn Thị L nên H biết rõ các lối ra vào và giờ sinh hoạt của gia đình ông T1 bà L. Do thiếu tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc két sắt bên trong chứa tài sản của gia đình nhà ông T1. Biết buổi chiều gia đình ông T1 thường không có ai ở nhà, không khóa cửa, ở sân có lắp camera nên khoảng 15 giờ chiều ngày 10/10/2024, H lái chiếc xe ba gác của mình vẫn sử dụng để chở bàn phết, phong bật từ nhà mình đến gần cổng nhà ông T1 thì để xe cách cổng nhà ông T1 khoảng 05m rồi đi bộ men theo tường bao đến phía sau nhà ông T1. H lấy một đoạn thanh tre dài khoảng 03m dựng ở đó cầm theo định dùng để trèo lên bể nước nhà tắm rồi đột nhập vào bên trong thì thanh tre va vào làm vỡ kính ô thoáng cửa sổ nhà ông T1. Lúc này H nhìn thấy phía cuối khe hẹp có lối đi xuyên ra vườn sau nhà ông T1 nên H dựng lại thanh tre về chỗ ban đầu rồi đi theo đường này vòng qua vườn sau nhà đi vào bếp rồi lên phòng khách ngắt cầu dao điện để vô hiệu hóa camera an ninh nhà ông T1 rồi đi vào phòng ngủ của vợ chồng ông T1 ở cạnh phòng khách thì thấy chiếc két sắt đặt sát ở cửa thông ra phòng khách. H mở cửa phòng ngủ lối đi ra sân để đi ra mở cổng, lái xe ba gác lùi cho thùng xe gần cửa phòng ngủ rồi dùng tay không vịn, kéo két sắt vào bên trong thùng xe. H sử dụng các chông ghế inox của mình gửi nhờ ở sân nhà ông T1 từ trước xếp lên xung quanh thùng xe để che đi chiếc két rồi khép lại cửa nhà, cửa cổng như cũ. H lái xe ba gác về gian nhà H mượn của anh Vũ Văn M (sinh năm 1989, trú tại thôn B - là anh họ của H) dùng để dựng bàn ghế, khung sắt đồ nghề phục vụ cho công việc của H. H kéo két sắt xuống để ở hiên nhà, sau đó đi xe ba gác về nhà H lấy máy cắt sắt mang đến cắt phá phía sau lưng két sắt lấy được 72.700.000 đồng gồm nhiều mệnh giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và 01 túi clear bag đựng các loại giấy tờ cá nhân của gia đình ông T1. Trong đó có 2.500.000 đồng gồm 05 tờ tiền 500.000 đồng bị rách do H sử dụng máy cắt sắt cắt dính. H đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động kèm dịch vụ chuyển tiền nhanh “Hiệp Huyền” của anh Đặng Văn H2 (sinh năm 1989, ở Thôn E, xã V, huyện P, Hà Nội) để đổi 70.000.000 đồng tiền mặt sang tiền chuyển khoản. Anh H2 sử dụng số tài khoản 19033404844012 của mình mở tại ngân hàng T3 chuyển 50.000.000 đồng và số tài khoản 0862246866 mang tên Đào Thị N1 (sinh năm 1989, là vợ của anh H2) mở tại ngân hàng M1 chuyển khoản 20.000.000 đồng cùng đến số tài khoản 0862246866 của ngân hàng M1 mang tên Nguyễn Ngọc H. Về nhà, H nạp 70.000.000 đồng lấy trộm được nạp vào tài khoản chơi game hết. Số tiền 2.700.000 đồng H giữ lại chưa sử dụng. Còn chiếc két sắt sau đó, H lái xe ba gác về đến bãi đồng hoang gần Đập Đá thuộc xã V (nay là xã N), P thì vứt bỏ.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

* Nguyễn Ngọc H đã tự nguyện giao nộp: 05 (năm) tờ tiền ngân hàng N3 đang lưu hành mệnh giá 500.000đồng mỗi tờ đều có vết cắt rách; 02 (hai) tờ tiền ngân hàng N3 đang lưu hành mệnh giá 100.000đồng còn nguyên vẹn; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, số Imei: 356706922472578, có lắp sim, đã qua sử dụng.

* Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Ngọc H thu giữ:

- Thu giữ trên gác xép tại kho chứa đồ 01 (một) túi clear để bên trong thùng xốp, bên trong có: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Trương Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trương Văn T1; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trương Thu H3; 01 (một) quyền sở hộ khẩu mang tên Trương Văn T1; 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn của Trương Văn V và Nguyễn Thị Kim H4; 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn của Trương Thu H3 và Đặng Quốc T2; 05 (năm) tờ giấy khai sinh của Trương Văn T1, Nguyễn Thị L, Trương Huy K, Trương Huy N2 và Đặng Hoài A; 02 (hai) tờ giấy khai sinh của Trương Văn V và Trương Thu H3; 01 (một) hồ sơ sát hạch lái xe của Trương Văn V.

- 01 (một) chiếc xe ba gác tự chế, gắn máy, dài khoảng 3,7m, đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt, trên tay cầm có ghi chữ “Maktec”, phần lưỡi cắt bị gãy, đã qua sử dụng.

* Thu giữ tại bãi đồng hoang thuộc xã N, P, Hà Nội theo chỉ dẫn của Nguyễn Ngọc H: 01 (một) chiếc kết sắt kim loại khóa cơ, kích thước khoảng 78x50x37 cm, mặt trước có “KIM KHI VIET TIEP”, mặt sau bị cắt phá, hư hỏng hoàn toàn.

Việc xử lý đồ vật, tài liệu:

- Đối với số giấy tờ thu giữ được như trên và chiếc kết sắt kim loại khóa cơ, là tài sản hợp pháp của ông T1 bị H trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại những tài sản trên cho gia đình ông T1 theo quy định.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu trắng; 01 (một) chiếc xe ba gác tự chế, gắn máy; 01 máy cắt, trên tay cầm có ghi chữ “Maktec”, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ bảo quản chờ xử lý.

Kết quả định giá tài sản

Ngày 02/11/2024, Hội đồng định giá thường xuyên huyện P có kết luận định giá tài sản số 55/2024/KLĐG-HĐĐGTS xác định: 01 chiếc kết sắt kim loại (H trộm cắp như trên), tại thời điểm ngày 10/10/2024 có giá trị 477.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

* *Vấn đề dân sự và một số nội dung liên quan trong vụ án:*

H đã bồi thường cho gia đình ông T1 bà L số tiền 70.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tiền và các giấy tờ gia đình ông T1 không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Đối với ô kính vỡ do tài sản không có giá trị và không có hóa đơn, chứng từ gì liên quan nên có căn cứ định giá tài sản và gia đình ông T1 cũng không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với việc H khai nhận sử dụng số tiền 70.000.000 đồng trộm cắp được lên mạng xã hội facebook liên hệ với một người không quen biết để nhờ hỗ trợ nạp tiền vào tài khoản Game của H. H dùng tài khoản ngân hàng của mình số 0862246866 của ngân hàng M1 quét mã QR mà người kia gửi rồi chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản hiển thị từ mã QR này thì thấy tài khoản Game của mình nạp được tiền và H đã dùng hết số tiền được nạp vào để mua trang phục, vũ khí trong Game. Tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Ngọc H xác định vào ngày 10/10/2024, H đã chuyển khoản 70.000.000 đồng đến số tài khoản 175372261 của ngân hàng A1 mang tên Dang Tan H5 với nội dung giao dịch là “mua sam NGOCHAI13”. Cơ quan điều tra đã gửi công văn đến ngân hàng A1 để sao kê xác định chủ đăng ký tài khoản ngân hàng này nhưng chưa nhận được kết quả trả lời. Do chưa có căn cứ xác định được người có tên Dang Tan H5 mà H đã chuyển tiền đến là ai, có liên quan như thế nào đến vụ án này. Cơ quan điều tra đã tách hành vi, tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc H có hành vi lái xe ba bánh tự chế đi trộm cắp tài sản vào ngày 10/10/2024; Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “điều khiển loại xe được sản xuất lắp ráp trái quy định tham gia giao thông” theo quy định của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Bị hại – ông T1 có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận đủ số tiền 70.000.000đ do bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường, không yêu cầu gì thêm, cũng không yêu cầu được nhận lại số tiền 2.700.000đ mà bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, ông T1 bà L đã được bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 70.000.000đ, ông T1 bà L không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.700.000đ; 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13, màu trắng, số Imei 356706922472578, có lắp sim, đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe ba gác tự chế, gắn máy dài khoảng 3,7m, đã qua sử dụng; 01 máy cắt, trên tay cầm có ghi chữ “Maktec”, phần lưỡi bị cắt gãy, đã qua sử dụng.

Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQHH: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Chiều ngày 10/10/2024, lợi dụng sơ hở của gia đình ông Trương Văn T1, Nguyễn Ngọc H đã lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc két sắt bên trong có tiền và giấy tờ của ông T1, ở tại thôn B, xã V (nay là xã N), huyện P, TP Hà Nội. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 73.177.000 đồng (Bảy mươi ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) bao gồm 72.700.000 đồng tiền mặt và giá trị của chiếc két sắt được định giá là 477.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản là quan hệ được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện game nên vẫn cố tình phạm tội do vậy cần

có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là ông T1 bà L đã được bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 70.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.700.000đ bị cáo đã giao nộp, do bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông T1 số tiền 70.000.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm, cũng không yêu cầu được nhận lại số tiền này, nên số tiền 2.700.000đ này cần được sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13, màu trắng, số Imei 356706922472578, có lắp sim, đã qua sử dụng là phương tiện H sử dụng để chuyển khoản, nạp tiền vào chơi game nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc xe ba gác tự chế, gắn máy dài khoảng 3,7m, đã qua sử dụng và 01 máy cắt, trên tay cầm có ghi chữ “Maktec”, phần lưỡi bị cắt gãy, đã qua sử dụng là phương tiện mà H sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 30 (Ba mươi) tháng

tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho UBND xã N, huyện P, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13, màu trắng, số Imei 356706922472578, có lắp sim, đã qua sử dụng, 01 chiếc xe ba gác tự chế, gắn máy dài khoảng 3,7m, đã qua sử dụng và 01 máy cắt, trên tay cầm có ghi chữ “Maktec”, phần lưỡi bị cắt gãy, đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025, số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) đã được nộp vào tài khoản theo giấy nộp tiền ngày 21/01/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- TANDTP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan